

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 3 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nhung

2. Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị C - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Sùng A C - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lý Thị C trình bày:

Chị Lý Thị C và anh Sùng A C về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Ngày 07/3/2018 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Lù, huyện Bát Xát theo đúng quy định của pháp luật, anh chị kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lý Thị C và anh Sùng A C tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Anh C thường xuyên chơi cờ bạc

phá tán tài sản gia đình, không tu trí làm ăn cùng chị C xây dựng kinh tế và nuôi dạy con cái. Từ đó giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Anh C thường xuyên đi chơi thảnh thơi mới về nhà, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Một mình chị Lý Thị C phải bươn chải làm ăn kinh tế và nuôi dạy các con, anh C không quan tâm hỏi han, không đưa tiền để chị C nuôi con. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Lý Thị C nhận thấy không còn tình cảm với anh Sùng A C, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A C để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lý Thị C và anh Sùng A C có 02 người con chung là cháu Sùng Thị H - Sinh ngày 28/7/2015 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 18/10/2017. Khi ly hôn chị Lý Thị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Sùng Thị H và Sùng Thị D đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị C không yêu cầu anh Sùng A C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Lý Thị C đang làm công việc lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, chị Lý Thị C có nơi ở ổn định, chị nhận thấy bản thân có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Thị H và Sùng Thị D.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sùng A C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt nhưng anh Sùng A C thường xuyên đi làm, thảnh thơi mới về nhà nên Tòa án đã không tổng đạt trực tiếp được cho anh Sùng A C. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho anh Sùng A C theo đúng quy định nhưng anh Sùng A C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Sùng A C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Sùng A C. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị H - Sinh ngày 28/7/2015 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 18/10/2017 cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị H và cháu Sùng Thị D đủ 18 tuổi. Anh Sùng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A C và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Sùng A C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Ngải Thầu Thượng, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Sùng A C theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Sùng A C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Lý Thị C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Sùng A C kết hôn ngày 07/3/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật, do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Lý Thị C cho rằng do chị và anh Sùng A C có tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Anh C thường xuyên chơi bời cờ bạc phá tán tài sản gia đình, không tu trí làm ăn nên giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Chị Lý Thị C và anh Sùng A C đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Chị Lý Thị C xác định bản thân chị không còn tình cảm với anh Sùng A C nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A C để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Thị C và anh Sùng A C ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A Lù, huyện Bát Xát đã xác định giữa chị Lý Thị C và anh Sùng A C có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời trình bày của chị Lý Thị C. Quá trình giải quyết vụ án, anh Sùng A C không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị C. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lý Thị C và anh Sùng A C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị C đối với anh Sùng A C.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lý Thị C và anh Sùng A C sinh được 02 người con chung là cháu Sùng Thị H - Sinh ngày 28/7/2015 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 18/10/2017. Khi ly hôn chị Lý Thị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Sùng Thị H và Sùng Thị D đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị C không yêu cầu anh Sùng A C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về việc giao nuôi con khi ly hôn thấy rằng quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ và yêu cầu anh Sùng A C cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập, điều kiện sống của anh để Tòa án có căn cứ giải quyết việc giao nuôi con khi ly hôn, tuy nhiên anh Sùng A C không đến Tòa án để trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ. Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về thu nhập, điều kiện sống của các đương sự đã xác định chị Lý Thị C và anh Sùng A C là công dân sinh sống tại thôn Ngải Thầu Thượng, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, anh chị đều có nơi ở ổn định, có việc làm và có thu nhập. Anh Sùng A C thường xuyên đi làm thỉnh thoảng mới về nhà, các con chung của anh chị đều do một mình chị Lý Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Sùng Thị H và cháu Sùng Thị D cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị C không yêu cầu anh Sùng A C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lý Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Sùng A C.

2. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị H - Sinh ngày 28/7/2015 và cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 18/10/2017 cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị H và cháu Sùng Thị D đủ 18 tuổi. Anh Sùng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Sùng A C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lý Thị C đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002101 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thu Trang